

Số: 04/2024/QĐST-LĐ
Ngày: 22-4-2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thơ.

- Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên họp: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-VDS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Người yêu cầu: Chị **Thị C**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Ấp S (ấp T), xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước**. (có đơn xin vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Chị **Thị A**, sinh năm: 1998; địa chỉ: **Ấp S (ấp T), xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước**. (có đơn xin vắng mặt)

2.2. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn P**; địa chỉ trụ sở: **Đường số A, khu công nghiệp C, ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh**.

Đại diện theo pháp luật: Bà CHEN, YU-YEN – Chức vụ: Tổng Giám đốc **Công ty Trách nhiệm hữu hạn P**.

Đại diện theo ủy quyền:

- Chị **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm 1991; địa chỉ: **8 A, phường A, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**. (có đơn xin vắng mặt)

- Chị **Huỳnh Thị Cẩm N**, sinh năm 1993; địa chỉ: **A P, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh**. (có đơn xin vắng mặt)

Theo văn bản ủy quyền số 18/2023/UQ-TGTT/PHV ngày 28-3-2024.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Chị **Thị C** trình bày:* Vào năm 2015 chị cho em ruột của chị là chị **Thị A** mượn giấy tờ tùy thân của chị để chị **Thị A** xin việc làm, do khi này chị **Thị A** chưa đủ tuổi lao động. Chị **Thị A** sử dụng thông tin cá nhân của chị, cụ thể là Chứng minh nhân dân xin làm việc cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn P** (sau đây viết tắt là **Công ty P**), chị **Thị A** bắt đầu làm việc cho **Công ty P** và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10-2015, đến tháng 3-2016 thì chị **Thị A** nghỉ việc. Còn chị làm cho **Công ty TNHH F** từ tháng 3-2014 đến tháng 3-2023. Sau khi nghỉ việc, chị làm hồ sơ để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần thì được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước thông báo sổ bảo hiểm của chị bị trùng thông tin với sổ bảo hiểm số 72115018696, do chị **Thị Anh m** thông tin cá nhân của chị làm tại **Công ty P**. Nay chị yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động số A82806054 ngày 28-9-2015 giữa **Thị C** và **Công ty TNHH P** vô hiệu, do người ký hợp đồng lao động với Công ty không phải là chị mà do chị **Thị A** sử dụng thông tin cá nhân của chị để ký hợp đồng lao động.

*Trong quá trình giải quyết – đại diện **Công ty TNHH P** trình bày:*

Công ty TNHH P có ký hợp đồng lao động với chị **Thị C**, sinh năm 1995, địa chỉ: **Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước**, chứng minh nhân dân số 285560440. Chị **C** vào làm việc tại công ty từ ngày 21-9-2015, đến ngày 13-4-2016 thì hợp đồng lao động chấm dứt. Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị theo sổ bảo hiểm số 7215018696 thời gian đóng từ tháng 10-2015 đến tháng 3-2016. Hiện tại do thời gian chị **C** nghỉ việc đã quá lâu, công ty không còn giữ các hợp đồng cũng như tài liệu liên quan. Công ty đã tuyển dụng chị **C** làm việc đúng quy trình, các tài liệu nhân thân được chứng thực theo đúng quy định. Việc mượn hồ sơ nếu thực tế có xảy ra thì không phải lỗi của công ty mà do người lao động cố tình gian dối trong việc cung cấp thông tin cho công ty khi giao kết hợp đồng, điều này vi phạm nguyên tắc “trung thực”. Nay chị **C** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nhằm mục đích nhận bảo hiểm và không có tranh chấp, yêu cầu nào liên quan đến các nội dung khác trong hợp đồng, mặt khác hợp đồng của chị và công ty cũng chấm dứt, công ty đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động của chị **C** và **công ty V** thì công ty không đồng ý với việc giải quyết hậu quả của

hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật và không đồng ý chịu án phí hay nghĩa vụ liên quan khác trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị **C**.

Chị **Thị A** trình bày: Vào năm 2015 chị chưa đủ tuổi lao động nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy chị mượn Giấy chứng minh nhân dân của chị ruột là **Thị C** để đi xin việc làm. Chị sử dụng thông tin cá nhân của chị **C** để ký hợp đồng lao động với **Công ty P**, chị bắt đầu làm việc cho **Công ty P** từ ngày 21-9-2015 và ký Hợp đồng lao động số A8280605 ngày 28-9-2015, đến ngày 13-4-2016 thì chị nghỉ việc. Quá trình làm việc tại Công ty, chị có tham gia bảo hiểm theo sổ bảo hiểm số 7215018696. Nay chị yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động số A8280605 ngày 28-9-2015 giữa **Thị C** và **Công ty TNHH P** vô hiệu, do người ký hợp đồng lao động với Công ty không phải là chị **C** mà do chị mượn thông tin cá nhân của chị **C** để ký hợp đồng lao động trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động; Điều 149, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng phiên họp chấp nhận yêu cầu của chị **Thị C** về việc tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị **C** (do chị **Thị Anh m** thông tin cá nhân của chị **C**) với **Công ty P** là vô hiệu toàn bộ. Về lệ phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu nhận định:

[1] Chị **Thị C** bắt đầu làm việc cho **Công ty TNHH F** từ tháng 3-2014 đến tháng 3-2023. Khi chị làm thủ tục để được hưởng bảo hiểm xã hội một lần thì được Bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) tỉnh Bình Phước xác định sổ bảo hiểm của chị bị trùng với sổ bảo hiểm số 7215018696, trùng với thông tin cá nhân của chị thời gian trùng từ tháng 10-2015 đến tháng 3-2016, **công ty P** xác

định có ký hợp đồng với **Thị C**, thời gian làm việc từ tháng 9-2015 đến 13-4-2016, thời gian đóng bảo hiểm xã hội là từ tháng 10-2015 đến tháng 3-2016, phù hợp với thông tin bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Căn cứ Tờ khai tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế do **Bảo hiểm xã hội tỉnh T** cung cấp thể hiện thông tin cá nhân kê khai theo sổ bảo hiểm số 7215018696, hợp đồng lao động số A8280605 ngày 28-9-2015 thời hạn 02 năm được ký kết giữa chị **Thị C** và **Công ty TNHH P**, tuy nhiên chị **Thị A** thừa nhận chị mượn thông tin cá nhân của chị **Thị C** để ký hợp đồng lao động với **công ty P**. Do đó, có căn cứ để xác định hành vi của chị **Thị Anh m** thông tin cá nhân của chị **Thị C** để ký hợp đồng lao động với **Công ty P** là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động, thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động.

[2] Quan hệ lao động của chị **Thị A** và **công ty P** đã chấm dứt, công ty đã giải quyết các quyền lợi khi chấm dứt hợp đồng lao động. Chị **Thị C** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nhằm hưởng bảo hiểm xã hội nên không xem xét hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại Điều 10, 11 Nghị định 145/2020/NĐ-CP, ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy chị **Thị C** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động số A8280605 ngày 28-9-2015 được ký kết giữa Thị Căn (do chị **Thị Anh m** thông tin cá nhân của chị **C**) với **Công ty P** vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết yêu cầu của chị **Thị C** là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Chị **Thị C** phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động; Điều 149, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Thị C** về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên hợp đồng lao động số A8280605 ngày 28-9-2015 được giao kết giữa **Thị C** (do chị **Thị Anh m** thông tin cá nhân để giao kết) với **Công ty Trách nhiệm hữu hạn P** là vô hiệu toàn bộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị **Thị C** phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007453 ngày 19-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (đã nộp đủ)

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân xã (phường), nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Lê Thị Thơ